TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐST – HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*:* Bà Nguyễn Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 67/2022/QĐ-MPH ngày 10 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Kim Nam Tiến, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang lao động tại Công ty Joint-farm; địa chỉ: Yachigashira 3 chome 60-1, thành phố Misawa, tỉnh Aomori, Nhật Bản.

- Chị Ngô Thị Ngọc L, sinh năm 1993; ĐKHKTT: Tổ 15, khu phố Đoàn Kết, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L trình bày: Anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L kết hôn ngày 18/7/2018 tại Ủy ban nhân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng kí kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Hai bên chưa tổ chức lễ cưới vì khi đó đều đang học tập và lao động tại Nhật Bản. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau một gian ngắn thì thấy không hợp nhau nên không chung sống cùng nhau nữa. Kể từ đó vợ chồng không còn có sự quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay anh T vẫn đang lao động tại Nhật Bản và chưa quay trở lại Việt Nam còn chị L đã quay trở về Việt Nam sinh sống. Nay anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được

nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng : Chị Ngô Thị Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ.

Anh Lê Ngọc L và chị Ngô Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L. Về con chung: Anh T và chị L đều xác định không có con chung nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh T và chị L thống nhất xác định không có nên không đặt ra giải quyết. Về lệ phí giải quyết việc dân sự, chi phí tố tụng: Chị Ngô Thị Ngọc L chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ vào ngày 18/7/2018. Do vợ chồng chung sống cùng nhau thời gian ngắn nên không có sự gắn bó, quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống gia đình, hai bên đã không chung sống cùng nhau từ khoảng tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L đều thuận tình ly hôn. Do vậy việc anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Trong hồ sơ thể hiện, hiện nay anh Lê Ngọc T đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Tại văn bản số: 15961/QLXNC-P5 ngày 02/8/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an (BL 30) xác nhận "Lê Ngọc T, sinh ngày 26/3/1991, đã xuất nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 18/9/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước" . Anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết. Hiện nay anh T đang cư trú ở Nhật Bản, chị Ngô Thị Ngọc L có cư trú tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" và giải quyết, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh T có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai. Theo yêu cầu của anh T, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự -

Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ viết chữ ký trong đơn đề nghị mà anh T gửi về. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (BL 32) đã kết luận:

Chữ ký đứng tên Lê Ngọc T dưới mục "Người yêu cầu – T; Người tự khai" trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Bản tự khai" (Mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký đứng tên Lê Ngọc T dưới mục "Chồng" trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (Mẫu so sánh ký hiệu M1) là do cùng một người ký ra.

Các chữ "Lê Ngọc T" dưới mục "Người yêu cầu – T; Người tự khai trên trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Bản tự khai" (Mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký đứng tên "Le Ngoc T" tại mục "Chữ ký của thực tập sinh kỹ năng" trên trang thứ 4 của "Hợp đồng lao động cho thực tập kỹ năng" (Mẫu so sánh ký hiệu M2) là do cùng một người viết ra.

Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc anh Lê Ngọc T thuận tình ly hôn với chị Ngô Thị Ngọc L là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Ngô Thị Ngọc L là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L.

2. Về con chung: Anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Lê Ngọc T và chị Ngô Thị Ngọc L xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Ngô Thị Ngọc L tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2020/0000230 ngày 27/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND P. T – TP. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền